

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Học phần: Quản trị chuỗi cung ứng
Trình độ đào tạo: Đại học

1. Tên học phần (tiếng Việt): **Quản trị chuỗi cung ứng**
Tên học phần (tiếng Anh): **Supply chain management**

2. Mã học phần: **BLOG 2011**

3. Số tín chỉ: 3 (36,18)

Một tín chỉ được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của người học. Để học được học phần này, mỗi tín chỉ, người học phải dành ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân (giờ tự học).

4. Cấu trúc

Giờ lý thuyết: 36

Giờ thảo luận: 18

Giờ thực hành: 0

Giờ báo cáo thực tế: 0

Giờ tự học: 96

5. Điều kiện của học phần

Học phần tiên quyết:

Mã HP:

Học phần học trước:

Mã HP:

Học phần song hành:

Mã HP:

Điều kiện khác:

6. Mục tiêu của học phần

6.1 Mục tiêu chung

Trang bị những kiến thức và nguyên lý cơ bản về quản trị chuỗi cung ứng trong bối cảnh kinh doanh hiện tại và xu hướng phát triển trong tương lai, làm cơ sở cho việc phát hiện và tìm ra các giải pháp cho các vấn đề cụ thể trong chuỗi cung ứng của doanh nghiệp.

6.2 Mục tiêu cụ thể

- Sinh viên hiểu kiến thức cơ bản về bản chất, nội dung và các quyết định của quản trị chuỗi cung ứng.
- Sinh viên có thể ứng dụng kiến thức lý thuyết để phân tích và triển khai các quy trình tác nghiệp trong chuỗi cung ứng.
- Sinh viên rèn luyện để có khả năng làm việc độc lập và khả năng làm việc nhóm nói chung và trong công tác quản trị chuỗi cung ứng nói riêng.

7. Chuẩn đầu ra của học phần

(CLO1): Hiểu được bản chất, các khái niệm cơ bản, các quyết định và quá trình tác nghiệp trong quản trị chuỗi cung ứng.

(CLO2): Sử dụng thành thạo các công cụ quản lý trong chuỗi cung ứng nhằm đạt được mục tiêu hiệu quả và hiệu suất cao cho doanh nghiệp.

Handwritten signature

(CLO3): Vận dụng các kiến thức cơ bản về chuỗi cung ứng để dự báo, nhận định và đưa ra các giải pháp phù hợp cho các vấn đề trong quản trị chuỗi cung ứng tại doanh nghiệp.

(CLO4): Tham gia lập, triển khai kế hoạch nghiên cứu, kế hoạch triển khai và kiểm tra các vấn đề trong quản trị chuỗi cung ứng: mua và quản lý nguồn cung; phân phối, giao hàng, và quản trị quan hệ khách hàng; thu hồi, hệ thống thông tin chuỗi cung ứng.

(CLO5): Có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng làm việc độc lập, tự định hướng và thích nghi đối với hoạt động quản trị chuỗi cung ứng, ý thức tổ chức kỷ luật.

8. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

- Tiếng Việt: Học phần cung cấp kiến thức tổng quan về hoạt động quản trị chuỗi cung ứng trong môi trường kinh doanh toàn cầu hóa, được kết cấu theo 3 nội dung chính của kiến thức quản trị chuỗi cung ứng hiện đại và kết nối thành 6 chương. Mục tiêu của quản trị chuỗi cung ứng là tối đa hoá giá trị cho toàn hệ thống, cho từng thành viên tham gia chuỗi và cung cấp giá trị gia tăng tới khách hàng. Các quyết định trong quản trị chuỗi cung ứng có thể mang tính chiến lược, kế hoạch hoặc tác nghiệp. Các quyết định chiến lược liên quan đến quá trình thiết kế và định dạng chuỗi cung ứng. Các quyết định này có tác động dài hạn và bao gồm quyết định về mức độ thuê ngoài các chức năng của chuỗi, địa điểm và qui mô nhà máy sản xuất/kho bãi, phương thức vận chuyển và hệ thống thông tin. Các quyết định mang tính kế hoạch có thể được xây dựng trong thời gian một năm và bao gồm các quyết định về kế hoạch sản xuất, thầu phụ và hoạt động xúc tiến trong giai đoạn đó. Các quyết định tác nghiệp thường mang tính tức thời và hàng ngày liên quan đến quá trình sản xuất và đáp ứng đơn đặt hàng cụ thể. Dù ở bậc quyết định nào, những người làm công tác quản trị chuỗi cung ứng luôn tập trung vào năng lực nâng cao kết quả của toàn bộ chuỗi, đảm bảo đáp ứng cao nhất những yêu cầu của thị trường.

- Tiếng Anh: The module provides overall knowledge about the supply chain management in the context of global business environment. It is structured into 3 sections, 6 chapters based on knowledge of modern supply chain management. The goal of a supply chain should be to maximize overall supply chain profitability and value generated. Successful supply chains manage flows of product, information, and funds to provide a high level of product availability to the customer while keeping costs low. Supply chain decisions may be characterized as strategic (design), planning, or operational. Strategic decisions relate to supply chain configuration. These decisions have a long-term impact and may include the outsourcing level of supply chain function, the location and capacities of production and warehousing facilities, the mode of transportation and the type of information system. Planning decisions cover a period of a year and include decisions such as production plans, subcontracting and promotions over that period. Operational decisions span from minutes to days and include sequencing production and filling specific orders. Despite the decision level, the people who work in supply chain management always focus on improving the overall performance of the supply chain, to ensure the highest satisfaction of the market's requirements.

9. Cán bộ giảng dạy học phần

9.1. CBGD cơ hữu:

- PGS.TS. An Thị Thanh Nhàn
- PGS. TS Nguyễn Văn Minh
- TS. Lục Thị Thu Hương
- TS. Trần Thị Thu Hương
- TS. Phạm Văn Kiệm
- ThS. Đoàn Ngọc Ninh
- TS. Phạm Thị Huyền
- ThS. Vũ Phương Thảo
- ThS. Phạm Thu Trang
- ThS. Nguyễn Khắc Huy

9.2. CBGD kiêm nhiệm: Không

9.3. CBGD thỉnh giảng: Không

9.4. Chuyên gia thực tế: Không

10. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rub-ric	Liên quan đến CĐR của HP	Hướng dẫn đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1. Điểm chuyên cần (Đ ₁)	0,1	Chuyên cần	0,8	R1-1	CLO 5	GV đánh giá mức độ đi học đầy đủ, chuyên cần của SV
		Ý thức học tập trên lớp	0,2	R1-2	CLO 5	GV đánh giá mức độ phát biểu, trao đổi ý kiến của SV liên quan đến bài học và hiệu quả của các đóng góp; mức độ vi phạm kỷ luật của SV trên lớp (vào lớp muộn, gây mất trật tự, không chú ý nghe giảng, không tuân thủ điều hành của GV)
2. Điểm thực hành (Đ ₂)	0,3					
2.1. Điểm kiểm tra (Đ _{kt})	0,15	Bài kiểm tra số 1	0,5	R2-1	CLO 1	GV chấm bài kiểm tra
		Bài kiểm tra số 2	0,5	R2-2	CLO 2	
2.2. Điểm thảo luận (Đ _{tl})	0,15	Bài báo cáo thảo luận nhóm	0,4	R3	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	GV đánh giá mức độ đạt yêu cầu về hình thức và nội dung bài báo cáo thảo luận nhóm
		Thuyết trình, bảo vệ của nhóm	0,3	R4	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	GV đánh giá phần trình bày slide, khả năng thuyết trình và bảo vệ bài báo cáo
		Nhận xét, nêu câu hỏi phản biện của nhóm	0,2	R5	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	Giảng viên đánh giá phần nhận xét thuyết trình, đặt câu hỏi phản biện và sự đóng góp, ý kiến cho đề tài thảo luận
		Điểm nhóm thảo luận lớp học phần tự giá các thành viên trong nhóm	0,1	R6	CLO 5	Các nhóm thảo luận tổ chức họp đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, đóng góp vào kết quả chung và việc chấp hành sinh hoạt nhóm của từng thành viên trong nhóm
3. Điểm thi hết HP (Đ ₃)	0,6	Bài thi kết thúc học phần:				Bộ môn phân công chấm bài tập lớn theo quy định của khảo thí và đánh giá bài tập lớn thông qua nội dung bản báo cáo bài tập lớn.
		Làm bài tập lớn về xây dựng, triển khai và đánh giá một tình huống trong quản trị chuỗi cung ứng/trắc nghiệm	0,4	R7-1	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	Các báo cáo bài tập lớn: Trình bày và phân tích các nội dung lý thuyết, liên hệ, vận dụng, và ứng dụng nội dung lý thuyết đó vào thực hành kỹ năng xây dựng, triển khai và đánh giá các hoạt động quản trị chuỗi cung ứng.
			0,4	R7-2	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	Các báo cáo bài tập lớn: Nhận diện, nắm bắt, giải thích, phân tích và lập kế hoạch cho một tình huống cụ thể (Tình

					huống thực tế do SV tự lựa chọn hoặc Tình huống thực tế/giả định do GV đưa ra); Nhận dạng và giải quyết được các vấn đề của tình huống quản trị chuỗi cung ứng: mua và quản lý nguồn cung; phân phối, giao hàng, và quản trị quan hệ khách hàng; thu hồi, hệ thống thông tin chuỗi cung ứng.
		0,2	R7-3	CLO 5	Các báo cáo bài tập lớn: Đảm bảo kỹ năng trình bày quan điểm độc lập, tự định hướng và thích nghi với hoạt động quản trị chuỗi cung ứng.

Thang điểm 10 được sử dụng để đánh giá học phần bao gồm các điểm thành phần, điểm thi cuối kỳ và điểm học phần theo quy định của khảo thí. Điểm học phần bằng tổng các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần sau đó quy đổi sang thang điểm chữ.

Điểm học phần được tính theo công thức sau: $D_{hp} = \sum_1^3 k_i D_i$

Trong đó: D_{hp} : Điểm học phần, lấy chính xác đến 1 chữ số thập phân

D_i : Điểm thành phần i ($i = 1, 2, 3$)

k_i : Trọng số điểm thành phần i ($i = 1, 2, 3$)

Rubric đánh giá điểm chuyên cần:

Thành phần	Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số cụ thể
		Mức F (0-3,9 điểm)	Mức D (4,0-5,4 điểm)	Mức C (5,5-6,9 điểm)	Mức B (7,0-8,4 điểm)	Mức A (8,5-10 điểm)	
R1		Đánh giá mức độ tham gia học tập và ý thức học tập trên lớp của người học – 0,1 D_{hp}					
R1-1	Chuyên cần	Vắng mặt trên lớp trên 40% (đồng nghĩa với việc người học không đủ điều kiện dự thi hết học phần)	Vắng mặt trên lớp từ trên 30-40%	Vắng mặt trên lớp từ trên 20-30%	Vắng mặt trên lớp từ trên 10-20%	Vắng mặt trên lớp từ 0-10%	0,08 (0,8*0,1)
R1-2	Ý thức học tập trên lớp	Không phát biểu, trao đổi ý kiến cho bài học; có rất nhiều vi phạm kỷ luật	Hiếm khi phát biểu, trao đổi ý kiến cho bài học, các đóng góp không hiệu quả; có nhiều vi phạm kỷ luật	Thỉnh thoảng phát biểu, trao đổi ý kiến cho bài học, các đóng góp ít khi hiệu quả; thỉnh thoảng vi phạm kỷ luật	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến cho bài học, các đóng góp hiệu quả; hiếm khi vi phạm kỷ luật	Tích cực phát biểu, trao đổi ý kiến cho bài học, các đóng góp rất hiệu quả; không vi phạm kỷ luật	0,02 (0,2*0,1)

Rubric đánh giá điểm thực hành:

Thành phần	Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số cụ thể
		Mức F (0-3,9 điểm)	Mức D (4,0-5,4 điểm)	Mức C (5,5-6,9 điểm)	Mức B (7,0-8,4 điểm)	Mức A (8,5-10 điểm)	
		Đánh giá điểm kiểm tra, thảo luận, tự học – 0,3 D_{hp}					
R2-1	Điểm KT 1	Không trả lời câu hỏi; Câu trả lời không đúng nội dung lý thuyết được hỏi	Câu trả lời ở mức độ trung bình, nêu đúng lý thuyết được hỏi	Câu trả lời ở mức độ khá, trình bày đúng và có phân tích được lý thuyết được hỏi nhưng còn	Câu trả lời ở mức độ tốt, trình bày đúng và có phân tích được lý thuyết được hỏi tốt	Câu trả lời ở mức độ tốt, trình bày đúng và có phân tích được lý thuyết được hỏi chi tiết, có minh họa	0,075 (0,15*0,5)

Sách giáo trình, sách tham khảo				
2	Đoàn Thị Hồng Vân	2011	Quản trị cung ứng	NXB Tổng hợp Tp.HCM
3	Hugos M. H. Người dịch: Cao Hồng Đức	2010	Tinh hoa quản trị chuỗi cung ứng	NXB Tổng Hợp
Các website, phần mềm: www.statista.com				

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Stt	Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Phân bổ thời gian			CDR của chương	Phương pháp GD	Hoạt động học của SV	Tài liệu tham khảo
		LT	TL/TH	KT				
1	Mở đầu: Giới thiệu về HP	1						
2	Chương 1: Tổng quan về quản trị chuỗi cung ứng 1.1 Khái quát về chuỗi cung ứng 1.1.1 Khái niệm, đặc điểm và phạm vi chuỗi cung ứng 1.1.2 Cấu hình và các thành phần cơ bản của chuỗi cung ứng 1.1.3 Các dòng chảy và liên kết trong chuỗi cung ứng 1.2 Quản trị chuỗi cung ứng 1.2.1 Khái niệm, mục tiêu và bản chất quản trị CCU 1.2.2 Các nhân tố động năng trong quản trị chuỗi cung ứng 1.2.3 Lợi ích và thách thức trong quản trị chuỗi cung ứng 1.3 Yếu tố thúc đẩy sự phát triển quản trị chuỗi cung ứng 1.3.1 Lịch sử hình thành và phát triển quản trị chuỗi cung ứng 1.3.2 Các yếu tố tác động đến sự phát triển của QTCCU 1.3.3 Xu hướng phát triển của quản trị chuỗi cung ứng 1.3.3.1 Mở rộng chuỗi cung ứng 1.3.3.2 Gia tăng khả năng đáp ứng và thích nghi của chuỗi cung ứng 1.3.3.3 Phát triển bền vững chuỗi cung ứng	5	3	0	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Diễn giải, thuyết trình, bài tập tình huống	Nghe giảng, phân tích tình huống, thảo luận, trả lời câu hỏi	[1] tr8-50 [2] tr12-60
3	Chương 2: Lập kế hoạch CCU và định dạng mô hình sản xuất 2.1 Các dạng CCU phổ biến 2.1.1 Các dạng chuỗi cung ứng theo tính chất sản phẩm 2.1.2 Các dạng chuỗi cung ứng	6	3	0	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	Diễn giải, thuyết trình, bài tập tình huống	Nghe giảng, phân tích tình huống, thảo	[1] tr51-70 [2] tr60-80

	<p>theo đặc điểm nhu cầu</p> <p>2.1.3 Các dạng chuỗi cung ứng theo nguyên tắc quản lý</p> <p>2.1.4 Các dạng CCU theo cơ chế vận động dòng hàng hóa</p> <p>2.1.5 Các dạng chuỗi cung ứng theo phương thức vận hành</p> <p>2.1.6 Một số dạng chuỗi cung ứng khác</p> <p>2.2 Lập kế hoạch chuỗi cung ứng</p> <p>2.2.1 Khái niệm và bản chất lập kế hoạch chuỗi cung ứng</p> <p>2.2.2 Mô hình tham chiếu hoạt động chuỗi cung ứng (SCOR)</p> <p>2.2.3 Các phương án KH tổng hợp</p> <p>2.3 Định dạng mô hình sản xuất</p> <p>2.4.1 Sản xuất để dự trữ</p> <p>2.4.2 Lắp ráp theo đơn hàng</p> <p>2.4.3 Sản xuất theo đơn hàng</p> <p>2.4.4 Thiết kế theo đơn hàng</p>						luyện, trả lời câu hỏi	
4	<p>Chương 3: Mua và quản lý nguồn cung</p> <p>3.1 Khái niệm và quy trình mua</p> <p>3.1.2 Khái niệm, vai trò và quan điểm tiếp cận</p> <p>3.1.2 Quy trình mua và tiêu thức lựa chọn nhà cung cấp</p> <p>3.2 Thuê ngoài trong chuỗi cung ứng</p> <p>3.2.1 Khái niệm, lợi ích và rủi ro</p> <p>3.2.2 Căn cứ thuê ngoài</p> <p>3.2.3 Quy trình thuê ngoài</p> <p>3.3 Quản lý nguồn cung</p> <p>3.3.1 Các loại hình CL nguồn cung</p> <p>3.3.2 Căn cứ xác định CL nguồn cung</p> <p>3.3.3 Quản trị quan hệ nhà cung cấp</p>	5	3	1	<p>CLO 1</p> <p>CLO 2</p> <p>CLO 3</p> <p>CLO 4</p> <p>CLO 5</p>	<p>Diễn giải, thuyết trình, hướng dẫn bài tập tình huống</p>	<p>Nghe giảng, phân tích tình huống, thảo luận, trả lời câu hỏi, làm bài kiểm tra 1 tiết</p>	<p>[3] tr10-30</p> <p>[1] tr80-120</p>
5	<p>Chương 4: Giao hàng, thu hồi và quản lý quan hệ khách hàng</p> <p>4.1 Giao hàng và phân phối</p> <p>4.1.1 Khái niệm, yêu cầu và nội dung của hoạt động giao hàng</p> <p>4.1.2 Kho hàng và TT phân phối</p> <p>4.1.3 Giao hàng chéo</p>	6	3	0	<p>CLO 1</p> <p>CLO 2</p> <p>CLO 3</p> <p>CLO 4</p> <p>CLO 5</p>	<p>Diễn giải, thuyết trình, bài tập tình huống</p>	<p>Nghe giảng, phân tích tình huống, thảo luận, trả lời</p>	<p>[1] tr115-170</p> <p>[4] tr78-102</p>

	<p>4.2 Thu hồi trong chuỗi cung ứng</p> <p>4.2.1 Khái niệm, vai trò và đối tượng của hoạt động thu hồi</p> <p>4.2.2 Quy trình thu hồi trong CCU</p> <p>4.2.3 Thiết kế các CCU thu hồi</p> <p>4.3 Quản lý quan hệ khách hàng</p> <p>4.3.1 Khái niệm QLQHKH và phân loại khách hàng</p> <p>4.3.2 Quy trình QLQHKH</p>						câu hỏi	
6	<p>Chương 5: Quản lý thông tin và cộng tác trong chuỗi cung ứng</p> <p>5.1 Hiệu ứng bullwhip</p> <p>5.1.1 Khái niệm và hệ quả</p> <p>5.1.2 Nguyên nhân và giải pháp</p> <p>5.2 Cộng tác trong chuỗi cung ứng</p> <p>5.2.1 Khái niệm, vai trò và yêu cầu cộng tác trong CCU</p> <p>5.2.2 Các mức độ cộng tác trong chuỗi cung ứng</p> <p>5.2.3 Các mô hình cộng tác trong chuỗi cung ứng</p> <p>5.3 Quản lý thông tin trong CCU</p> <p>5.3.1 Vai trò và chức năng hệ thống thông tin CCU</p> <p>5.3.2 Cấu trúc HTTT chuỗi cung ứng</p> <p>5.3.3 Hạ tầng HTTT chuỗi cung ứng</p> <p>5.3.4 Các ứng dụng CNTT trong CCU</p>	6	3	0	<p>CLO 1</p> <p>CLO 2</p> <p>CLO 3</p> <p>CLO 4</p> <p>CLO 5</p>	<p>Diễn giải, thuyết trình, bài tập tình huống</p>	<p>Nghe giảng, phân tích tình huống, thảo luận, trả lời câu hỏi</p>	<p>[1] tr90-115</p> <p>[4] tr112-137</p>
7	<p>Chương 6: Đo lường và đánh giá hiệu quả chuỗi cung ứng</p> <p>6.1 Quan điểm và các mô hình đánh giá hiệu quả chuỗi cung ứng</p> <p>6.1.1 Sự cần thiết và quan điểm đánh giá hiệu quả chuỗi cung ứng</p> <p>6.1.2 Các mô hình đánh giá hiệu quả chuỗi cung ứng</p> <p>6.2 Chỉ tiêu đo lường hiệu quả CCU</p> <p>6.2.1 Theo mô hình thẻ điểm cân bằng</p> <p>6.2.2 Theo mô hình tham chiếu hoạt động CCU</p> <p>6.2.3 Theo mô hình tương quan</p>	5	3	1	<p>CLO 1</p> <p>CLO 2</p> <p>CLO 3</p> <p>CLO 4</p> <p>CLO 5</p>	<p>Diễn giải, thuyết trình, bài tập tình huống</p>	<p>Nghe giảng, phân tích tình huống, thảo luận, trả lời câu hỏi, làm bài kiểm tra 1 tiết</p>	<p>[1] tr250-310</p> <p>[4] tr470-502</p>

Lưu ý:

1. Hướng dẫn thực hiện giờ thảo luận

- Trong 18 giờ thảo luận có 9 giờ dự giảng thảo luận trên lớp và 9 giờ hướng dẫn làm bài thảo luận trực tuyến. Giảng viên có thể lựa chọn phương tiện hướng dẫn với điều kiện phù hợp thực tế.
- Giờ hướng dẫn làm bài thảo luận trực tuyến nhằm giúp các nhóm thảo luận có bài thảo luận hoàn chỉnh trước khi thực hiện giờ thảo luận trên lớp. Giờ hướng dẫn làm bài thảo luận trực tuyến bao gồm các công việc: Hướng dẫn đề cương bài thảo luận, hướng dẫn tài liệu tham khảo, góp ý bản thảo bài thảo luận, giải đáp thắc mắc... (có minh chứng bản sửa đề cương và bài sửa thảo luận)

2. Quá trình tổ chức giảng dạy, đánh giá học phần, được triển khai theo hình thức kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến đảm bảo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thương mại về tổ chức đào tạo và khảo thí.

Ngày 19 tháng 12 năm 2021

TRƯỜNG KHOA



TS. Nguyễn Duy Đạt

TRƯỜNG BỘ MÔN



TS. Trần Thị Thu Hương

HIỆU TRƯỞNG



PGS, TS Nguyễn Hoàng